

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 24/3/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Văn Nhật

2. Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2021; đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn C - sinh năm 1966; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Cụm 8, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Phạm Văn T (đã chết); Mẹ đẻ Nguyễn Thị L, sinh năm 1924; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là út; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Con: 02 con (lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 05/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Đình T - sinh năm 1967; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đình Q (đã chết); Mẹ đẻ: Trần Thị T (đã chết); Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; Cn: 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 05/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Nguyễn Đăng H - sinh năm 1977; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Đăng H (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị T (đã chết); Gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ 9; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Con: 03 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ

ngày 03/9/2020 đến ngày 05/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Nguyễn Đình T** (tên gọi khác H) - sinh năm 1983; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Cụm 8, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ Nguyễn Văn X, sinh năm 1959; Mẹ đẻ Phạm Thị M, sinh năm 1959; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; Con: 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 05/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên tòa: Các bị cáo có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/9/2020, Nguyễn Đăng H sinh năm 1977, Nguyễn Đình T sinh năm 1967, Nguyễn Đình T sinh năm 1983, đều ở xã HH, huyện ĐP đến nhà Phạm Văn C sinh năm 1966 ở cụm 8, xã H Hà, huyện Đan Phượng chơi và hát karaoke. Khi đang ngồi hát thì micro bị hỏng, C, H, H, T cùng rủ nhau đánh bạc. C đi mua bộ bài chắn 100 quân rồi cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh chắn được thua bằng tiền, mức độ sát phạt là suông 40.000 đồng, dịch 20.000 đồng, mỗi một hội chơi sẽ mỗi người sẽ góp 200.000 đồng để ai ù sẽ lấy trong số tiền góp đó, khi hết tiền góp lại góp để chơi tiếp. Mỗi ván chơi sẽ bỏ ra 20.000 đồng tiền hồ phé cho C. Khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày khi C, H, T, H đang đánh bạc thì bị công an xã H Hà bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền dưới chiếu bạc là 5.720.000 đồng, trong đó có 5.660.000 đồng tiền đánh bạc, 60.000 đồng tiền hồ phé và 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sừ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khi đánh bạc Phạm Văn C có 1.900.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt C còn 1.830.000 đồng trên chiếu bạc, Nguyễn Đình T có 1.390.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn 1.080.000 đồng trên chiếu bạc, Nguyễn Đình T có 1.450.000 đồng sử dụng đánh bạc, khi bị bắt còn 1.260.000 đồng trên chiếu bạc, Nguyễn Đăng H có 980.000 đồng sử dụng đánh bạc để trên chiếu bạc, khi bị bắt còn 790.000 đồng trên chiếu bạc. Khi công an bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 5.720.000 đồng.

Sau khi khởi tố và được tại ngoại các bị can C, T, H thay đổi lời khai. Phạm Văn C khai khi đánh bạc bị can có khoảng 2.000.000 đồng để trong ngăn ví chính trong túi quần mặc trên người. Khi bị bắt quả tang công an xã H Hà thu giữ dưới chiếu bạc 3.390.000 đồng, thu giữ trong ví C để trong túi quần C mặc trên người số tiền dùng để đánh bạc trong ngăn ví chính là 1.830.000 đồng, thu giữ 4.000.000 đồng trong ngăn ví phụ, thu giữ trên người Nguyễn Đăng H

500.000 đồng. Nguyễn Đình T khai khi đánh bạc có 700.000 đồng để dưới chiếu để đánh bạc, có 30.000 đồng để trong người. Khi bắt quả tang công an xã H Hà thu dưới chiếu bạc số tiền 3.390.000 đồng, thu trong người C 1.830.000 đồng, thu trong người T 30.000 đồng, thu trong người H 500.000 đồng, thu trong ví C 4.000.000 đồng nhưng không có trong biên bản. Nguyễn Đình T khai bắt đầu đánh bạc có khoảng hơn 800.000 đồng, khi bị bắt có 1.260.000 đồng.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS-ĐP ngày 05 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đăng H và Nguyễn Đình T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị HĐXX xem xét điều kiện hoàn cảnh để giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên cáo trạng và quyết định đã truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 321, điểm i, s, khoản 1, Điều 51, Điều 36 BLHS đối với các bị cáo:

+ Xử phạt Phạm Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Xử phạt Nguyễn Đình T từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Xử phạt Nguyễn Đình T, Nguyễn Đăng H mỗi bị cáo từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ;

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

- Về vật chứng: Căn cứ các Điều 106 BLTTHS, Điều 47 BLHS.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài chắn màu đỏ 100 lá, 01 bát sù.

+ Tịch thu sung công số tiền đánh bạc 5.720.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thẩm quyền: Vụ án xảy ra tại huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên thẩm quyền khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử thuộc thẩm quyền của các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;

[2]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra; Kiểm sát viên, VKS nhân dân huyện Đan Phượng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Đối với hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ vật chứng; bằng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, thấy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 02/9/2020, tại nhà Phạm Văn C ở Cụm 8, xã HH, huyện ĐP, thành phố HN, Phạm Văn C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình T và Nguyễn Đăng H đang đánh bạc bằng hình thức “Đánh chắn”, sát phạt bằng tiền thì bị bắt quả tang. Tại hiện trường Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ 5.720.000 đồng. Vì vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS, như quan điểm luận tội và cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an ninh xã hội; các bị cáo là những người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm để có tác dụng ngăn ngừa giáo dục và phòng ngừa chung, tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ hình phạt cho từng bị cáo.

[5]. Về tình tiết tăng nặng TNHS: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra các bị cáo thay đổi lời khai, chối tội; tuy nhiên phiên tòa được HĐXX giáo dục và giải thích pháp luật nên các bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối chiếu với các quy định và hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, số tiền đánh bạc không nhiều và các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù giam mà áp dụng

(Điều 35, Điều 36, Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để phân hóa vai trò và ấn định các mức hình phạt tương xứng đối với từng bị cáo); cụ thể cho bị cáo (Phạm Văn C được hưởng án treo, Nguyễn Đình T cải tạo không giam giữ; riêng bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Nguyễn Đăng H áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, nhưng mức hình phạt của bị cáo T sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo H là phù hợp), như vậy vừa có tác dụng răn đe giáo dục vừa thiết thực, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7]. *Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập*: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Đình T.

[8]. *Về tang vật và vật chứng của vụ án, bao gồm*: 5.720.000 đồng là số tiền mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung công Nhà nước; 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ, là những công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt **Phạm Văn C**: 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng - Về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt **Nguyễn Đình T** (tức H): 09 tháng cải tạo không giam giữ - Về tội “Đánh bạc”. Bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 03/9/2020 đến ngày 05/9/2020, bị cáo Nguyễn Đình T (tức H) còn phải chấp hành 08 tháng 21 ngày cải tạo không giam giữ.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt **Nguyễn Đình T**: 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng chẵn) - Về tội “Đánh bạc”.

+ Xử phạt **Nguyễn Đăng H**: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng chẵn) - Về tội “Đánh bạc”.

Giao bị cáo Phạm Văn C cho UBND xã HH, huyện ĐP, thành phố HN giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi

hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của BLHS.

Giao bị cáo Nguyễn Đình T (tức H) cho UBND xã HH, huyện ĐP, thành phố HN giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H Hà trong việc giám sát giáo dục. Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung công Nhà nước số tiền 5.720.000 đồng (theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 25/02/2021 của Chi cục THA dân sự, tại Kho bạc Nhà nước huyện Đan Phượng, Hà Nội);

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 bộ bài chắn 100 quân, 01 bát sứ (chi tiết theo biên bản giao vật chứng ngày 22/02/2021 giữa Công an và Chi cục THA dân sự huyện Đan Phượng).

- Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đăng T và Nguyễn Đăng KH mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA-VKSND huyện Đan Phượng;
- Cơ quan THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Tân Hội, huyện Đan Phượng;
- UBND H Hà, huyện Đan Phượng, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ và lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hoan

